TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2021/QĐST–HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Doãn Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Doãn Minh T và chị Nguyễn Như Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Anh T và chị Như Y thỏa thuận giao cháu Doãn Minh Đ, sinh ngày 17/02/2009 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Như Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình anh T không được ngăn cản.

* *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh, chị xác định không có.

* *Về án phí:* Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017233 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên hoàn lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Chị Như Y không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Khuyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

Phan Thị Kiều Oanh